

自転車・バイクの使用ルール

自転車

自転車は誰でも気軽に乗れる乗り物ですが、自転車にも法律で定められた交通ルールがあります。下記の違反行為を3年間のうち2回以上摘発された自転車利用者は、罰則・罰金が科せられます。

【違反行為14】

1. 信号の指示を無視すること
 2. 道路標識などで通行が禁止されている場所を通ること
 3. 歩道を徐行せずに通ること
 4. 自転車専用レーンの枠外を通ること
 5. 歩道がない道で歩行者の通行を妨げること
 6. 閉じようとしているまたは閉じている踏切内への立ち入り
 7. 交差点で優先されている車両の通行を妨げることなど
 8. 交差点で車両の通行を妨げるように右折することなど
 9. 右回り通行が指定されている交差点で流れに逆らうなど
 10. 一時停止の指定がある場所で止まらないことなど
 11. 歩道で歩行者の通行を妨げること
 12. ブレーキが利かないまたは壊れた自転車の運転
 13. お酒を飲んだの自転車運転
 14. 前方不注意などのさまざまな行為
- ※携帯電話を使いながら通行して、事故を起こした場合にも適用されることがあります。

Qui định khi sử dụng xe đạp và xe máy

Xe đạp

Xe đạp là phương tiện mà ai cũng đi được, nhưng lái xe đạp cũng có những luật giao thông sau. Nếu vi phạm các lỗi sau trên 2 lần trong vòng 3 năm, sẽ bị phạt hoặc phạt tiền. (14 hành vi vi phạm)

1. Không tuân theo đèn giao thông
 2. Đạp xe ở chỗ có biển cấm chạy xe
 3. Không chạy chậm trong khu vực chỉ dành cho người đi bộ
 4. Chạy xe ngoài vạch dành cho xe đạp
 5. Gây cản trở người đi bộ ở đường không có vỉa hè đi bộ
 6. Chui vào thanh chắn tàu đã chắn hoặc sắp chắn
 7. Gây cản trở các xe được ưu tiên ở các ngã tư đường
 8. Gây cản trở các xe khác ở các ngã tư đường do rẽ phải...
 9. Đi ngược đường ở các ngã đường quy định đi vòng chiều bên phải
 10. Không dừng ở nơi có quy định tạm dừng
 11. Gây cản trở người đi bộ trên vỉa hè
 12. Dùng xe đạp hỏng phanh hoặc phanh không ăn
 13. Lái xe sau khi uống rượu
 14. Các hành động không chú ý phía trước
- *Trường hợp gây tai nạn do vừa lái xe vừa dùng điện thoại cũng được tính vào.

子どもを乗せて運転する時には、転倒事故などが起こりがちです。細心の注意を払ってください。

また、駅前や市街地等の放置禁止区域に自転車を放置してはいけません。一定期間放置された自転車は、役所により撤去されます。決められた駐輪場を使用しましょう。

バイク(原動機付自転車)・普通自動二輪車

オートバイの運転には、運転免許が必要です。原動機付自転車(原付)は、排気量50cc以下で、16歳で免許を取得できます。普通自動二輪車は排気量が50cc超400cc以下で、16歳で免許を取得できます。原付では高速道路の通行や二人乗りはできません。

Khi chờ trẻ em rất dễ bị té ngã, nên hãy chú ý. Ngoài ra không được để xe ở những khu vực cấm để xe như trước ga, các khu mua sắm đường phố. Nếu để xe quá một thời gian nào đó sẽ bị chính quyền xử lí xe. Vậy nên hãy sử dụng các bãi đậu xe quy định

Xe máy (và xe phân khối nhỏ)

Khi lái xe máy phải có bằng lái. Công dân 16 tuổi có thể lấy bằng lái đối với xe phân khối nhỏ (*gentsuki*) và xe mô tô động cơ có dung tích dưới 50cc. Công dân 16 tuổi có thể lấy bằng lái mô tô động cơ hai bánh có dung tích trên 50cc dưới 400cc. Xe phân khối nhỏ không được phép chạy trên đường cao tốc và không được chở thêm người.

・日本国免許証（お持ちの方のみ。有効、失効を問いません）

・申請用写真1枚（縦3.0センチ×横2.4センチ）

・国際運転免許証（ジュネーブ条約加盟国のものをお持ちの方）

・手数料

★これから取得しようとする運転免許の種類や現在保有する運転免許の種類ごとにそれぞれ受験資格や手続などが異なります。運転免許課へお問い合わせください。

国際運転免許証

ジュネーブ条約に基づいて発行された国際運転免許証は、有効期限内で日本に上陸した日から1年間有効です。（入国後1年以内に有効期限が来た場合は、その日まで）

【問合せ】

岡山県運転免許センター（岡山県警交通部運転免許課）

住所：岡山市北区御津中山444-3

TEL:086-724-2200

・ Bằng lái xe Nhật cấp (nếu có, dù hết hạn hay còn hạn)

・ Ảnh dán đơn đăng kí (dọc 3 cm x ngang 2,4cm)

・ Bằng lái xe quốc tế (những người mang bằng của các nước tham gia hiệp định Geneva)

・ Phí dịch vụ

★Tùy theo loại bằng lái bạn định lấy hoặc đang có mà tư cách dự thi và thủ tục sẽ khác nhau nên hãy liên hệ phòng cấp bằng lái xe để hỏi thêm

Bằng lái xe quốc tế

Bằng lái xe quốc tế phát hành dựa trên hiệp ước Geneva được cho phép sử dụng tại Nhật tối đa 1 năm, trong thời gian bằng còn hiệu lực (nếu bằng hết hạn trong năm thì nó chỉ có giá trị đến ngày hết hạn).

Liên lạc:

Trung tâm bằng lái xe tỉnh Okayama (Phòng giấy phép lái xe, Ban giao thông, Cục cảnh sát tỉnh Okayama)

Địa chỉ: 444-3 Mitsu Nakayama, Kitaku Okayama-shi

Điện thoại: 0867-24-2200

JAF (日本自動車連盟)

外国語版「交通の教則」(4言語)の発行

JAFでは、「交通の教則」英語、中国語、ポルトガル語、スペイン語版（2017年7月改訂）を JAF 支部 窓口 または、Amazon.co.jp で販売しています。販売価格は各言語とも 1冊1,404円（消費税込）。電子書籍は、1冊864円（消費税込）です。

<http://www.jaf.or.jp/inter/manual/>

Liên đoàn ô tô Nhật Bản (JAF)

Phát hành “Các quy tắc tham gia giao thông” bản tiếng nước ngoài (5 ngôn ngữ)

JAF bán cuốn sách “Các quy tắc tham gia giao thông” gồm Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha (được đính chính vào năm 2017 tháng 7) ở văn phòng JAF hoặc trên trang web Amazon.co.jp

Giá bán thì mỗi ngôn loại ngữ 1 cuốn là 1,404 yên (không bao gồm thuế)

Web site

<http://www.jaf.or.jp/inter/manual/>



外国免許証の日本語による翻訳文

JAF では外国免許証の日本の運転免許証への切替申請に必要な「外国免許証の日本語による翻訳文」(有料)を発行しています。

※最新の情報は、JAF(日本自動車連盟)のホームページで確認するか、JAF岡山支部にお問い合わせください。

・ JAF岡山支部 TEL : 086-273-0710

・ JAF ホームページ (英文)

<http://www.jaf.or.jp/e/index.htm>

Dịch bằng lái xe tiếng nước ngoài sang tiếng Nhật

Bạn có thể chuyển bằng lái xe được cấp ở một nước khác sang bằng lái xe của Nhật Bản.

JAF sẽ phát hành bản dịch tiếng Nhật của bằng lái xe nước ngoài (có mất phí) cần phải có khi nộp đơn xin chuyển đổi bằng.

※ Để lấy thông tin mới nhất, hãy vào trang web của JAF (Liên đoàn ô tô Nhật Bản) hoặc liên hệ chi nhánh JAF Okayama.

・ Chi nhánh Okayama. Điện thoại: 086-273-0710

・ Trang web của liên đoàn ô tô Nhật Bản (tiếng Anh)

